TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Mai Huệ Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Tạm trú: Khu phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thúy K tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống ở nhà mẹ ông tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước. Quá trình chung sống hai vợ

chồng có hạnh phúc, tuy nhiên từ đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày về vấn đề kinh tế, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ ông bỏ mặc con nhỏ, không quan tâm tới con, con mới được 8 tháng bà K đi lên Đắk Lắk hái tiêu 02 tháng rồi về, ở nhà được vài hôm bà K lại đi thành phố Hồ Chí Minh làm việc, lâu lâu mới về thăm con. Từ năm 2017 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhiều lần ông có gọi điện thoại cho bà K để hàn gắn khuyên nhủ bà K về nhà làm ăn và chăm con nhưng bà không đồng ý. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 30/3/2016. Hiện nay con đang sống với ông tại thôn N 1, xã P, huyện N, ly hôn ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con. Ông làm nghề bốc vác, thu nhập trung bình hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đủ khả năng để lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy K: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà K vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Lê Thị Thúy K. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký tạm trú ở phường B, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 10/5/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp

Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Lê Thị Thúy K nhưng bà K vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thúy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 14/4/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hạnh phúc, tuy nhiên từ đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày về vấn đề kinh tế, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ ông bỏ mặc con nhỏ, không quan tâm tới con, con mới được 8 tháng bà K đi lên Đắk Lắk hái tiêu rồi sau đó vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Từ năm 2017 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhiều lần ông có gọi điện thoại cho bà K để hàn gắn khuyên nhủ bà về nhà làm ăn và chăm con nhưng bà K không đồng ý. Bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bà K xác nhận có việc mâu thuẫn gia đình giữa ông H và bà K, từ năm 2017 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà K không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà K có 01 con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 30/3/2016, xét yêu cầu được nuôi con của ông H, thấy rằng: Cháu Q từ bé cho đến nay đều do ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu Quý có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, có nguyện vọng sống với ba. Ông H làm nghề bốc vác, thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng nên đủ khả năng để lo cho con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Quý cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông H không yêu cầu bà K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Lê Thị Thúy K.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Phú Q, sinh ngày 30/3/2016. Bà Lê Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005012 ngày 20/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước (GCNKH số: 90, ngày 4/6/2010);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu